

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN QUỐC THÁI

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC MUA VÀ XỬ LÝ NỢ
TẠI CÔNG TY MUA BÁN NỢ VÀ TÀI SẢN
TỒN ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (DATC)**

Chuyên ngành : Tài chính - Ngân hàng

Mã số : 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. HỒ HỮU TIẾN

Phản biện 1: PGS. TS. Võ Thị Thúy Anh

Phản biện 2: TS. Nguyễn Phú Thái

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 14 tháng 6 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Thực trạng nợ xấu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam trong những năm gần đây có chiều hướng gia tăng và trong tình trạng đáng báo động, do đó việc xử lý nợ xấu là hết sức cấp bách. Hoạt động mua và xử lý nợ xấu của DATC trong thời gian qua đã có những thành công nhất định. Tuy nhiên, công tác mua và xử lý nợ xấu của DATC vẫn còn nhiều hạn chế.

Thông qua việc nghiên cứu hoạt động của DATC, đề tài tập trung phân tích, đánh giá những hạn chế và tìm ra nguyên nhân, để từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác mua và xử lý nợ xấu tại DATC. Với mong muốn đó, tác giả của luận văn đã chọn đề tài ***“Hoàn thiện công tác mua và xử lý nợ tại Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC)”*** để làm đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Góp phần hệ thống hóa những lý luận cơ bản về mua và xử lý nợ xấu của công ty mua bán nợ;

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng mua và xử lý nợ xấu tại DATC trong thời gian qua;

- Đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác mua và xử lý nợ xấu tại DATC.

* Câu hỏi nghiên cứu

- Các tiêu chí phản ảnh kết quả mua, xử lý nợ xấu của công ty mua bán nợ? Nhân tố nào ảnh hưởng đến mua, xử lý nợ xấu của công ty mua bán nợ?

- Những thành công, hạn chế trong công tác mua và xử lý nợ xấu của DATC? Nguyên nhân nào gây ra những hạn chế đó?

- Giải pháp hoàn thiện công tác mua, xử lý nợ tại DATC?

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn về mua và xử lý nợ xấu tại DATC.

Phạm vi nghiên cứu:

+ *Về nội dung*: chỉ nghiên cứu công tác mua và xử lý nợ xấu, chủ yếu của các NHTM tại DATC.

+ *Về không gian*: giới hạn trong việc nghiên cứu công tác mua và xử lý nợ xấu của DATC.

+ *Về thời gian*: căn cứ số liệu từ năm 2004 đến năm 2013.

4. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng: phương pháp tổng hợp, phân tích, diễn giải, quy nạp, so sánh, thống kê mô tả để đưa ra nhận xét, đánh giá nhằm làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

*** Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

- Hệ thống hóa những lý luận cơ bản về mua bán nợ trong thị trường tài chính, mua và xử lý nợ xấu của các công ty mua bán nợ.

- Đánh giá thực trạng công tác mua và xử lý nợ xấu, phân tích nguyên nhân của những hạn chế trong công tác mua và xử lý nợ xấu tại DATC.

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác mua, xử lý nợ xấu của DATC.

5. Bố cục đề tài

Chương 1: Cơ sở lý luận về mua và xử lý nợ tại công ty mua bán nợ.

Chương 2: Thực trạng công tác mua và xử lý nợ xấu tại DATC.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác mua và xử lý nợ xấu tại DATC.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MUA VÀ XỬ LÝ NỢ TẠI CÔNG TY MUA BÁN NỢ

1.1. MUA BÁN NỢ TRONG THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1.1.1. Khái niệm mua bán nợ

Trong cuốn sách “Financial Institutions Management” tái bản lần thứ sáu của tác giả Anthony Saunders, Marcia Millon Cornett (2007): *“Việc mua bán nợ ngân hàng xảy ra khi ngân hàng cho vay một khoản nợ và bán khoản nợ đó cho một người mua bên ngoài thông qua hình thức mua bán nợ có truy đòi hoặc không truy đòi”*.

Theo Khoản 1 Điều 3 của Quy chế mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN ngày 21/12/2006 của NHNN Việt Nam: *“Mua, bán nợ là việc chuyển nhượng khoản nợ, theo đó, bên bán nợ chuyển giao quyền chủ nợ của khoản nợ và nhận thanh toán từ bên mua nợ”*.

1.1.2. Các phương thức mua bán nợ

a. Mua bán nợ tham gia (participation)

Là việc bên bán nợ bán một phần khoản nợ cho vay cho bên mua nợ, nhưng không chuyển quyền sở hữu khoản nợ cho bên mua.

b. Chuyển nhượng nợ (Assignment)

Là việc bên bán nợ bán thực sự một phần hoặc toàn bộ khoản nợ cho bên mua và chuyển quyền sở hữu nợ cho bên mua nợ.

1.1.3. Các chủ thể tham gia trong thị trường

a. Bên bán nợ

Bên bán nợ thường là các ngân hàng lớn, ngân hàng nước ngoài, ngân hàng đầu tư, các công ty xử lý nợ xấu.

b. Bên mua nợ

Bên mua nợ thường là ngân hàng đầu tư, quỹ đầu tư mạo

hiểm, ngân hàng trong nước, ngân hàng nước ngoài, các công ty bảo hiểm và quỹ hưu trí, các quỹ tương hỗ, các công ty xử lý nợ xấu.

1.1.4. Lợi ích của mua bán nợ

a. Lợi ích đối với bên bán nợ

- Thông qua bán nợ, ngân hàng có thể tạo ra dòng tiền mặt nhưng không cần tăng dự trữ bắt buộc; cải thiện thanh khoản và hệ số an toàn vốn, giảm chi phí sử dụng vốn; cơ cấu lại danh mục đầu tư; tài trợ các dự án lớn vượt quá giới hạn cho vay, chia sẻ rủi ro cho bên mua nợ nhưng vẫn giữ được khách hàng vay; giảm tỷ lệ nợ xấu.

- Khi bán nợ, các tổ chức xử lý nợ xấu có thể thu hồi vốn nhanh, phân tán rủi ro cho các nhà đầu tư khác, tìm kiếm lợi nhuận.

b. Lợi ích đối với bên mua nợ

- Thông qua mua nợ, ngân hàng có thể đầu tư nguồn tiền nhàn rỗi để mua nợ và tìm kiếm lợi nhuận; cơ cấu lại danh mục đầu tư; có thêm khách hàng mới, tìm kiếm được chỗ đứng mới trên thị trường; tận dụng lợi thế về chuyên môn và kinh nghiệm đối với một số lĩnh vực đầu tư so với ngân hàng bán nợ.

- Giúp các công ty mua bán nợ tìm kiếm lợi nhuận.

c. Lợi ích đối với khách nợ

Được lành mạnh tình hình tài chính, phục hồi và phát triển SXKD sau khi được công ty mua bán nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xóa nợ, giảm lãi suất, chuyển nợ góp vốn, cho vay vốn mới.

1.2. MUA VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA CÔNG TY MUA BÁN NỢ

1.2.1. Nguyên nhân và tác động của nợ xấu, chính sách xử lý

a. Khái niệm nợ xấu

Theo định nghĩa của Quỹ tiền tệ quốc tế, một khoản nợ được xem là nợ xấu khi việc chi trả tiền lãi và gốc quá hạn 90 ngày hoặc

hơn, hoặc ít nhất 90 ngày kể từ ngày tiền lãi được vốn hóa, hoặc nợ được gia hạn hoặc việc thanh toán dòng tiền trễ hạn dưới 90 ngày nhưng có lý do xác đáng để nghi ngờ khả năng thanh toán đầy đủ.

Theo khoản 6 Điều 2 của Quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của TCTD ban hành kèm theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của NHNN Việt Nam, nợ xấu “là các khoản nợ thuộc các nhóm nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3), nợ nghi ngờ (nhóm 4) và nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5)”.

Về cơ bản, nợ xấu được xác định dựa trên hai yếu tố: (i) thời hạn quá hạn thanh toán và (ii) nghi ngờ khả năng trả nợ của khách hàng bị suy giảm.

b. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nợ xấu

Nguyên nhân bên ngoài

- Nguyên nhân thuộc về môi trường tự nhiên
- Nguyên nhân thuộc về môi trường kinh tế
- Những nhân tố thuộc về khách hàng vay

Nguyên nhân bên trong

- Năng lực quản lý yếu kém của ngân hàng
- Trình độ yếu kém của cán bộ ngân hàng
- Rủi ro đạo đức của cán bộ ngân hàng

c. Tác động của nợ xấu

- Tác động của nợ xấu đến hoạt động của ngân hàng:
 - + Nợ xấu làm giảm lợi nhuận của ngân hàng
 - + Nợ xấu làm giảm khả năng thanh khoản của ngân hàng
 - + Nợ xấu làm giảm uy tín và khả năng tồn tại của ngân hàng
- Tác động của nợ xấu đến nền kinh tế:
 - + Làm tắt nghẽn dòng vốn tín dụng, gây đình trệ SXKD.

+ Làm ngân hàng bị sụp đổ, kéo theo sự đổ vỡ của toàn bộ hệ thống, gây rối loạn trong lưu thông tiền tệ, khủng hoảng kinh tế.

+ Ảnh hưởng xấu đến các quốc gia khác trên thế giới.

d. Chính sách xử lý nợ xấu

+ Nhà nước hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM.

+ Tái cấp vốn và cơ cấu nợ.

+ Thành lập các công ty mua bán nợ để xử lý nợ xấu.

1.2.2. Sự hình thành và vai trò của công ty mua bán nợ

a. Sự hình thành các công ty mua bán nợ

Các quốc gia thành lập các công ty mua bán nợ để giải quyết nợ xấu, ứng phó với khủng hoảng tài chính. Thông qua hoạt động mua và xử lý nợ xấu, các tổ chức này đã tạo lập được thị trường mua bán nợ, kéo theo sự hình thành của các công ty mua bán nợ tư nhân.

b. Vai trò của các công ty mua bán nợ

Đối với hệ thống ngân hàng

- Góp phần giảm tổn thất cho ngân hàng.

- Cải thiện thanh khoản, hệ số an toàn vốn của ngân hàng.

- Giúp ngân hàng giảm tỷ lệ nợ xấu.

Đối với doanh nghiệp

- Giúp các doanh nghiệp cải thiện tình hình tài chính, phục hồi SXKD, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Đối với nền kinh tế

- Ngăn chặn sự đổ vỡ dây chuyền lây lan đến toàn bộ hệ thống ngân hàng có thể dẫn đến khủng hoảng tài chính quốc gia.

- Cung cấp cho thị trường tài chính nhiều sản phẩm tài chính, kích thích thị trường tài chính và thị trường mua bán nợ phát triển.

- Góp phần tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

1.2.3. Hoạt động mua và xử lý nợ xấu của công ty mua bán nợ

a. Mua nợ

- *Phương thức mua nợ*: chủ yếu là chuyển nhượng nợ, có thể là mua bán nợ có truy đòi hoặc mua bán nợ không truy đòi.

- *Hình thức mua nợ*: thỏa thuận trực tiếp với bên bán nợ hoặc đấu giá công khai.

- *Định giá nợ xấu*: dựa vào khả năng thu nợ, giá trị và khả năng thanh khoản của tài sản bảo đảm, chi phí xử lý thu hồi nợ.

b. Xử lý nợ

Sau khi mua lại các khoản nợ xấu, các công ty mua bán nợ thường áp dụng các biện pháp sau đây để xử lý, thu hồi nợ:

- *Đòi nợ trực tiếp từ khách nợ.*

- *Tái cơ cấu doanh nghiệp khách nợ*: bao gồm tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu hoạt động của doanh nghiệp khách nợ.

- *Chứng khoán hóa các khoản nợ xấu.*

- *Bán nợ cho các nhà đầu tư.*

- *Xử lý tài sản bảo đảm, đòi nợ bên bảo lãnh.*

- *Sử dụng các biện pháp pháp lý để xử lý thu hồi nợ.*

1.2.4. Tiêu chí đánh giá kết quả mua và xử lý nợ xấu

a. Tiêu chí đánh giá kết quả mua nợ xấu

- *Tỷ lệ giao dịch mua nợ thành công.*

- *Tốc độ tăng trưởng doanh số mua nợ.*

- *Cơ cấu doanh số mua nợ.*

b. Tiêu chí đánh giá kết quả xử lý nợ xấu

- *Sự đa dạng cách thức xử lý nợ.*

- *Số trường hợp và tỷ lệ tái cơ cấu doanh nghiệp thành công.*

- *Hiệu suất thu hồi nợ.*

- Số trường hợp và tỷ lệ thu hồi không bù đắp đủ giá mua nợ.

c. Tiêu chí chung

- Tỷ lệ nợ xấu được mua và xử lý trên tổng nợ xấu.

- Lợi nhuận của hoạt động mua bán nợ.

1.2.5. Nhân tố ảnh hưởng mua và xử lý nợ của công ty mua bán nợ

a. Nhóm nhân tố bên ngoài

- Nhân tố thuộc về ngân hàng bán nợ.

- Nhân tố thuộc về khách nợ.

- Nhân tố thuộc về môi trường kinh tế.

- Nhân tố thuộc về môi trường pháp lý.

b. Nhóm nhân tố nội tại của công ty mua bán nợ

- Nguồn lực của công ty mua bán nợ.

- Chính sách mua và xử lý nợ của công ty mua bán nợ.

1.3. KINH NGHIỆM MUA VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA CÁC CÔNG TY MUA BÁN NỢ TRÊN THẾ GIỚI

1.3.1. Kinh nghiệm của các công ty mua bán nợ trên thế giới

a. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

b. Kinh nghiệm của Trung Quốc

c. Kinh nghiệm của Malaysia

1.3.2. Đúc kết kinh nghiệm đối với Việt Nam

Thứ nhất, cần phải xác định NHTM có nợ xấu phải tự xử lý nợ xấu do mình gây ra bằng nguồn dự phòng rủi ro, bán tài sản bảo đảm, thu hồi nợ trực tiếp từ khách nợ, ghi nhận tổn thất vào chi phí hoạt động kinh doanh, bán nợ cho các công ty mua bán nợ.

Thứ hai, cần hoàn thiện khung pháp lý thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ; trao quyền tịch thu

tài sản bảo đảm cho các chủ nợ để quá trình xử lý nợ xấu diễn ra nhanh hơn; tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm toán các công ty mua bán nợ để tránh tiêu cực, tham nhũng tại các công ty mua bán nợ, làm cho việc xử lý nợ xấu minh bạch và có hiệu quả.

Thứ ba, các công ty mua bán nợ cần thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích với bên bán nợ để tạo động lực cho bên bán nợ chuyển giao nợ xấu nhanh.

Thứ tư, phát triển thị trường trái phiếu để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư mua bán các chứng khoán có bảo đảm bằng tài sản thế chấp trên thị trường, kích thích thị trường mua bán nợ phát triển.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC MUA VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI DATC

2.1. GIỚI THIỆU VỀ DATC

2.1.1. Quá trình hình thành

2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý

2.1.3. Chức năng và hoạt động của DATC

a. Chức năng của DATC

- Chức năng kinh doanh: DATC sử dụng vốn nhà nước để mua bán nợ xấu theo nguyên tắc bảo toàn, phát triển vốn nhà nước.

- Chức năng chính trị - xã hội: DATC là công cụ của Chính phủ để xử lý nợ xấu của NHTM, góp phần lành mạnh hóa tài chính cho doanh nghiệp và NHTM, thúc đẩy chuyển đổi sở hữu DNNN.

b. Hoạt động của DATC

- Mua và xử lý các khoản nợ xấu và tài sản tồn đọng.

- Tiếp nhận nợ và tài sản đã loại trừ không tính vào giá trị

DNNN khi cổ phần hóa, sau đó xử lý thu hồi nợ NSNN.

2.1.4. Tình hình hoạt động của DATC trong thời gian qua

a. Nguồn vốn hoạt động

Vốn điều lệ của DATC được NSNN cấp ban đầu là 2.000 tỷ đồng. Qua thời gian hoạt động, DATC đã tích lũy từ lợi nhuận 481 tỷ đồng để bổ sung vốn, nâng tổng số vốn điều lệ lên 2.481 tỷ đồng.

b. Tình hình sử dụng vốn

DATC sử dụng vốn vào ba hoạt động: mua nợ xấu, đầu tư trực tiếp ra bên ngoài, gửi tiền tại các NHTM. Từ năm 2010-2013, vốn bình quân được sử dụng để mua nợ xấu chiếm 21,5% tổng tài sản, đầu tư trực tiếp ra bên ngoài chiếm 9,3% tổng tài sản, đầu tư tiền gửi có kỳ hạn tại các NHTM chiếm 52,5% tổng tài sản.

Vốn được sử dụng để đầu tư tiền gửi có kỳ hạn tại các NHTM chiếm tỷ trọng lớn, trong khi đó vốn được sử dụng để mua nợ xấu chiếm tỷ trọng thấp.

c. Kết quả hoạt động qua các năm

Hoạt động kinh doanh hàng năm của DATC luôn có lợi nhuận, DATC đã bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Tuy nhiên, DATC sử dụng vốn chưa có hiệu quả cao do ROE đạt thấp, ROE cao nhất vào năm 2009 là 5,6% và thấp nhất là 3% trong năm 2013.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC MUA VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI DATC

2.2.1. Thực trạng nợ xấu của Việt Nam và nhiệm vụ của DATC

a. Thực trạng nợ xấu của Việt Nam

Từ năm 2008 đến năm 2013, quy mô và tỷ lệ nợ xấu của các TCTD có xu hướng tăng nhanh, tốc độ tăng nợ xấu bình quân là 38,25% cao hơn tốc độ tăng dư nợ tín dụng là 23,36%. Nợ xấu của

Việt Nam công bố thiếu chuẩn xác.

Về cơ cấu, nợ xấu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản-dịch vụ và công nghiệp chế biến chiếm tỷ trọng cao nhất là 41,75% nợ xấu toàn nền kinh tế, nợ xấu trong lĩnh vực bất động sản và DNNN rất khó xử lý.

b. Nhiệm vụ của DATC đối với vấn đề xử lý nợ xấu

DATC được Chính phủ giao nhiệm vụ xử lý nợ xấu trong hệ thống các TCTD, hỗ trợ xử lý tài chính và tái cơ cấu doanh nghiệp.

2.2.2. Chính sách mua và xử lý nợ xấu của DATC

a. Chính sách mua nợ

- *Đối tượng mua nợ*: nợ xấu của NHTM, nợ phải thu của các thành phần kinh tế.

- *Thanh toán tiền mua nợ*: DATC sử dụng 100% tiền mặt để thanh toán tiền mua nợ.

- *Phương thức mua nợ*: DATC mua nợ theo cơ chế chuyên nhượng nợ và không truy đòi, các hình thức mua nợ là thỏa thuận trực tiếp với chủ nợ, theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ.

- *Nguyên tắc mua nợ*: đảm bảo có hiệu quả cho DATC.

- *Định giá nợ xấu*: dựa vào khả năng thu hồi nợ, chi phí hợp lý liên quan đến việc mua và xử lý nợ, khả năng sinh lời của DATC.

b. Chính sách xử lý nợ

- *Đối với khách nợ có khả năng phục hồi*: DATC sử dụng biện pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ; khoan nợ gốc không tính lãi, miễn giảm lãi, điều chỉnh lãi suất; tái cơ cấu doanh nghiệp.

- *Đối với khách nợ không có khả năng phục hồi*: DATC sử dụng biện pháp khởi kiện ra Tòa án, bán tài sản bảo đảm, bán lại nợ cho các nhà đầu tư.

2.2.3. Công tác tổ chức hoạt động mua và xử lý nợ của DATC

Các đơn vị được giao nhiệm vụ phải xây dựng phương án mua và xử lý nợ trình Bộ Tài chính, Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc phê duyệt theo phân cấp, ủy quyền. Tuy nhiên, cơ chế phân cấp ủy quyền của DATC còn bất cập, hạn chế quyền quyết định mua và xử lý nợ của Tổng giám đốc, Chi nhánh, Trung tâm trực thuộc. Do đó, làm kéo dài thời gian quyết định mua và xử lý nợ của DATC.

2.2.4. Thực hiện mua và xử lý nợ xấu của DATC

a. Thực hiện mua nợ

Quy trình mua nợ xấu của DATC gồm có 5 bước như sau:

Bước 1: Thu thập, kiểm tra hồ sơ nợ

Bước 2: Thu thập thông tin khách nợ, thỏa thuận sơ bộ với khách nợ về phương án xử lý nợ, đề nghị chủ nợ đề xuất giá bán nợ

Bước 3: Xây dựng phương án mua nợ

Bước 4: Thẩm định, phê duyệt phương án mua nợ

Bước 5: Đàm phán, ký kết hợp đồng mua nợ, thanh toán hợp đồng và làm các thủ tục chuyển giao quyền chủ nợ

b. Thực hiện xử lý nợ

Sau khi hoàn thành việc nhận chuyển giao quyền chủ nợ từ bên bán nợ, DATC tổ chức thực hiện xử lý nợ bằng các biện pháp:

- *Đòi nợ trực tiếp từ khách nợ.*
- *Bán nợ.*
- *Bán tài sản bảo đảm.*
- *Khởi kiện ra Tòa án để thu hồi nợ.*
- *Tái cơ cấu doanh nghiệp.*

Quy trình tái cơ cấu doanh nghiệp của DATC như sau:

Bước 1: Xây dựng phương án tái cơ cấu

Trên cơ sở định hướng xử lý nợ đã được Hội đồng quản trị

phê duyệt tại phương án mua nợ, các đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý nợ phối hợp với khách nợ xây dựng phương án tái cơ cấu doanh nghiệp trình Ban giám đốc xem xét.

Bước 2: Thẩm định, phê duyệt phương án tái cơ cấu

Phòng mua bán nợ, Phòng Đầu tư của Hội sở chính thẩm định phương án, báo cáo Ban giám đốc trình Hội đồng quản trị.

Bước 3: Tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu

Sau khi phương án tái cơ cấu doanh nghiệp được Hội đồng quản trị phê duyệt, Tổng giám đốc thông báo cho các đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý nợ tổ chức triển khai thực hiện phương án.

2.2.5. Kết quả công tác mua và xử lý nợ xấu của DATC

a. Kết quả công tác mua nợ

- *Tỷ lệ giao dịch mua nợ thành công*: từ năm 2004-2013, DATC thực hiện được 325 hợp đồng mua nợ với giá trị sổ sách là 9.807,5 tỷ đồng, tỷ lệ giao dịch mua nợ thành công là 78,7%, khối lượng nợ mua thành công chiếm tỷ lệ 61,2% tổng giá trị sổ sách của nợ được chào bán.

- *Doanh số mua nợ*: tổng doanh số mua nợ của DATC từ năm 2004-2013 là 2.637,3 tỷ đồng, tỷ lệ giá vốn mua nợ bình quân là 26,9% trên giá trị sổ sách.

- *Cơ cấu doanh số mua nợ*

Theo hình thức mua nợ: từ năm 2004-2013, doanh số mua nợ theo chỉ định của Chính phủ là 52,7 tỷ đồng, chiếm 2% tổng doanh số mua nợ; doanh số mua nợ theo thỏa thuận là 2.584,5 tỷ đồng, chiếm 98% tổng doanh số mua nợ.

Theo đối tượng bán nợ: từ năm 2004-2013, doanh số mua nợ của NHTM là 2.478,8 tỷ đồng, chiếm 94% tổng doanh số mua nợ; doanh số mua nợ của các doanh nghiệp là 158,5 tỷ đồng, chiếm 6%

tổng doanh số mua nợ.

Như vậy, trong thời gian vừa qua, DATC chủ yếu mua nợ của các NHTM theo cơ chế thỏa thuận.

b. Kết quả xử lý nợ

- Sự đa dạng cách thức xử lý nợ

Từ năm 2004-2013, DATC đã xử lý nợ 130 trường hợp, số tiền đã thu hồi là 2.180,3 tỷ đồng, số nợ chuyển thành vốn cổ phần là 802 tỷ đồng. Các biện pháp DATC sử dụng để xử lý nợ như sau:

+ Đòi nợ trực tiếp 37 trường hợp, số tiền thu hồi là 415,8 tỷ đồng, chiếm 19% tổng số tiền thu hồi.

+ Bán nợ 4 trường hợp theo hình thức đấu giá công khai, số tiền thu hồi là 43 tỷ đồng, chiếm 2% tổng giá trị thu hồi.

+ Tái cơ cấu 89 doanh nghiệp, trong đó đã hoàn thành tái cơ cấu 62 doanh nghiệp, đang tái cơ cấu 27 doanh nghiệp. Số tiền đã thu hồi là 1.721,5 tỷ đồng, trong đó: thu hồi từ bán tài sản bảo đảm tại 11 doanh nghiệp với số tiền 156,1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 9,1%; thu nợ trực tiếp 70 doanh nghiệp với số tiền 1.356,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 78,8%; thu cổ tức tại 10 doanh nghiệp với số tiền 69,8 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,1%; thoái vốn cổ phần tại 12 doanh nghiệp với số tiền thu hồi 139 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 8,1%.

Như vậy, biện pháp xử lý nợ của DATC còn kém đa dạng, các trường hợp bán nợ và bán tài sản còn rất ít, không có hoạt động chứng khoán hóa nợ xấu, DATC chủ yếu sử dụng biện pháp đòi nợ trực tiếp từ khách nợ và tái cơ cấu doanh nghiệp để thu hồi nợ.

- Số trường hợp và tỷ lệ giá trị thu hồi nợ không bù đắp được giá mua nợ: DATC có khả năng mất vốn 24,2 tỷ đồng do không thu được nợ đã mua theo chỉ định của Chính phủ.

- Hiệu suất thu hồi dự kiến: từ năm 2004-2013, tỷ lệ thu hồi

dự kiến đạt 46,1% giá trị sổ sách và 171,4% giá vốn mua nợ. Như vậy, hiệu suất thu hồi nợ dự kiến cao hơn tỷ lệ giá vốn mua nợ/giá trị sổ sách của nợ (26,9%).

c. Kết quả chung

- *Tỷ lệ nợ xấu được mua và xử lý trên tổng số nợ xấu*: nợ xấu được DATC mua chiếm 7% dư nợ xấu của toàn hệ thống TCTD đến cuối năm 2013 là khá thấp so với tổng nợ xấu của nền kinh tế.

- *Số trường hợp và tỷ lệ doanh nghiệp tái cơ cấu thành công*: từ năm 2007-2013, DATC đã tái cơ cấu 62 doanh nghiệp, trong đó có 33 DNNN và 29 công ty cổ phần. Sau khi tái cơ cấu, số doanh nghiệp có lợi nhuận chiếm 37%, số doanh nghiệp thực hiện chi trả cổ tức chiếm 14,5% tổng số doanh nghiệp được tái cơ cấu. Như vậy, tỷ lệ doanh nghiệp tái cơ cấu thành công là chưa cao.

Từ năm 2010-2013, DATC thực hiện thoái vốn tại 12 doanh nghiệp, giá trị sổ sách của vốn góp là 91,4 tỷ đồng, tổng số tiền thu hồi là 139 tỷ đồng, giá bán cổ phần tăng bình quân là 152,1% so với mệnh giá cổ phần. Như vậy, hoạt động thoái vốn cổ phần của DATC trong thời gian qua đã thành công.

- *Lợi nhuận của hoạt động mua bán nợ*: từ năm 2004- 2013, tổng lợi nhuận trước thuế của hoạt động mua bán nợ là 65,9 tỷ đồng. Nhìn chung, hoạt động mua bán nợ của DATC vẫn đảm bảo có lợi nhuận theo yêu cầu của Bộ Tài chính nhưng còn rất thấp.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC MUA VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA DATC

2.3.1. Thành công của DATC về mua và xử lý nợ xấu

- Góp phần cải thiện khả năng thanh khoản và hệ số an toàn vốn của NHTM, làm lành mạnh tình hình tài chính của NHTM.

- Giúp các doanh nghiệp cải thiện tình hình tài chính, thoát

khỏi nguy cơ phá sản, có điều kiện phục hồi và phát triển SXKD.

- Giúp nhà nước thu hồi được nợ thuế và nợ bảo hiểm xã hội tồn đọng, góp phần thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa DNNN, giảm chi phí ngân sách cho việc giải quyết lao động mất việc làm.

- Giúp người lao động có việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống, qua đó giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

- Góp phần hình thành thị trường mua bán nợ, cung cấp thêm sản phẩm tài chính cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

2.3.2. Những vấn đề còn hạn chế

- DATC chưa sử dụng triệt để nguồn vốn để mua nợ xấu.

- Nợ xấu do DATC mua và xử lý là quá thấp.

- Quy trình mua nợ còn bất cập.

- Biện pháp xử lý nợ xấu còn kém đa dạng.

- Hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp còn hạn chế.

- Quy định điều chỉnh lãi suất cho khách nợ chưa phù hợp.

- Lợi nhuận hoạt động mua bán nợ rất thấp.

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, mâu thuẫn giữa các mục tiêu hoạt động của DATC.

Hai là, thẩm quyền của DATC còn hạn chế, khung pháp lý cho hoạt động mua và xử lý nợ xấu còn thiếu, chưa hoàn thiện.

Ba là, thiếu sự hợp tác xử lý nợ từ NHTM và khách nợ.

Bốn là, chính sách mua và xử lý nợ của DATC còn bất cập, chậm được đổi mới.

Năm là, DATC chưa có cơ chế khuyến khích NHTM bán nợ.

Sáu là, cơ cấu tổ chức quản lý của DATC còn bất cập.

Bảy là, quy mô nguồn vốn của DATC còn hạn chế.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC MUA VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI DATC

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Định hướng hoạt động của DATC trong thời gian đến

3.1.2. Yêu cầu đặt ra đối với công tác mua và xử lý nợ của DATC

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC MUA VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI DATC

3.2.1. Nhóm giải pháp đối với công tác mua nợ

a. Cải thiện năng lực tài chính và tập trung vốn để mua nợ xấu

Trước mắt, DATC tập trung vốn để mua nợ xấu thay vì đa dạng hóa các hoạt động đầu tư không liên quan đến xử lý nợ xấu.

Về lâu dài thì DATC cần phải tính đến phương án gia tăng quy mô nguồn vốn để mua nợ xấu.

b. Xây dựng cơ chế mua nợ có chia sẻ lợi ích với bên bán nợ, tạo động lực để bên bán nợ chuyển giao nợ xấu

Để khuyến khích các NHTM có động lực bán nợ xấu, DATC nên nghiên cứu cơ chế phân chia lợi ích với bên bán nợ như sau:

- Khi đàm phán mua nợ với bên bán nợ, DATC đưa ra giá mua nợ hợp lý ban đầu và được bên bán nợ chấp thuận.

- Sau khi ký hợp đồng mua bán nợ, DATC thanh toán cho bên bán nợ với số tiền bằng với giá mua nợ hợp lý ban đầu.

- Trong hợp đồng mua bán nợ, DATC cam kết phân phối toàn bộ số tiền thu hồi nợ thực tế từ khách nợ như sau: DATC ưu tiên thu trước giá vốn mua nợ ban đầu cộng với chi phí xử lý thu hồi nợ và chi phí vốn của DATC. Số tiền thu hồi còn lại sẽ được phân chia cho DATC

và bên bán nợ theo một tỷ lệ nhất định.

c. Chú trọng đánh giá chỉ tiêu phi tài chính của khách nợ

Trước khi mua nợ, DATC cần phải đánh giá các chỉ tiêu phi tài chính của khách nợ như:

- Ngành nghề hoạt động của khách nợ: đối với những doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề có rủi ro cao thì DATC có thể từ chối mua nợ hoặc mua nợ với giá mua thấp để giảm thiểu rủi ro.

- Nhà cung cấp: nếu khách nợ có ít nhà cung cấp, nhà cung cấp ép giá thì DATC có thể hỗ trợ khách nợ dạng hóa nhà cung cấp trong suốt quá trình tái cơ cấu.

- Khách hàng: nếu khách nợ có rất ít khách hàng thì DATC cần hỗ trợ khách nợ đa dạng hóa khách hàng, mở rộng thị trường.

- Vấn đề đáp ứng kịp thời các yêu cầu thông tin: nếu khả năng đáp ứng yêu cầu thông tin của khách nợ là không kịp thời, đầy đủ thì có dấu hiệu công tác quản trị, điều hành, nhân sự của khách nợ yếu kém. DATC cần hỗ trợ khách nợ cải thiện công tác quản trị, điều hành, nếu cần thiết thì có phương án thay thế nhân sự của khách nợ.

- Kinh nghiệm, kỹ năng và trình độ quản lý của ban lãnh đạo: nếu ban lãnh đạo của doanh nghiệp thiếu kinh nghiệm, kỹ năng và trình độ quản lý hoạt động SXKD của doanh nghiệp thì DATC cần phải hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các kỹ năng cần thiết hay tư vấn trong việc xây dựng kế hoạch và điều hành SXKD trong suốt quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Hành vi gian lận trong nội bộ khách nợ: DATC cần phải tìm hiểu kỹ nội bộ khách nợ có hành vi gian lận hay không để có giải pháp khắc phục trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp như cải thiện các quy trình quản lý, quy chế nội bộ của khách nợ, thay đổi ban lãnh đạo của doanh nghiệp và những cá nhân có hành vi gian lận.

- **Kiện tụng** liên quan đến khách nợ: DATC phải tìm hiểu rõ các vụ kiện tụng, tranh chấp pháp lý có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ, kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp khách nợ hay không, từ đó mới quyết định mua hay từ chối mua nợ.

- **Sự tuân thủ** các quy định của pháp luật: DATC phải tìm hiểu kỹ sự tuân thủ các quy định pháp luật của khách nợ để tránh rủi ro sau khi đã mua nợ.

- Ngoài ra, DATC cũng cần phải đánh giá kỹ các loại rủi ro tài chính của khách nợ như rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và có những giải pháp thích hợp để hạn chế rủi ro khi tái cơ cấu doanh nghiệp.

3.2.2. Nhóm giải pháp đối với công tác xử lý nợ

a. Tập trung phân loại, xử lý thu hồi các khoản nợ đã mua

DATC cần phải tập trung phân loại, đánh giá lại khả năng thu hồi đối với các khoản nợ đã mua để có chính sách xử lý phù hợp đối với từng khoản nợ, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với khách nợ có tình hình tài chính lành mạnh, kết quả SXKD tốt, thực hiện trả nợ đúng kế hoạch thì DATC cần duy trì thu nợ đối với nhóm khách nợ này.

Thứ hai, đối với khách nợ có khả năng trả nợ nhưng tình hình tài chính chưa lành mạnh thì có thể áp dụng biện pháp miễn giảm lãi theo tiến độ trả nợ gốc nhằm tạo động lực cho khách nợ trả nợ nhanh cho DATC.

Thứ ba, đối với khách nợ chây ì, thiếu thiện chí, không hợp tác trả nợ thì DATC cần kiên quyết áp dụng biện pháp khởi kiện ra Tòa án để buộc khách nợ trả nợ.

Thứ tư, đối với các doanh nghiệp đã tái cơ cấu thành công, DATC cần nhanh chóng phối hợp với doanh nghiệp đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán để thoái vốn. Trong

trường hợp doanh nghiệp chưa đủ điều kiện niêm yết thì DATC có thể tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược để thực hiện thoái vốn.

Thứ năm, đối với các doanh nghiệp có thời gian tái cơ cấu kéo dài, kém hiệu quả thì DATC cần tăng cường tìm kiếm nhà đầu tư để bán nợ kèm thoái vốn để nhanh chóng thu hồi vốn.

Thứ sáu, nhanh chóng hỗ trợ tái cơ cấu đối với các doanh nghiệp có tiềm năng phục hồi.

b. Đa dạng cách thức xử lý nợ

Nhằm rút ngắn thời gian xử lý nợ và tối đa hóa giá trị thu hồi, DATC cần nghiên cứu, áp dụng các biện pháp xử lý nợ như: chia tách, sáp nhập doanh nghiệp; lấy tài sản để trừ nợ, sau đó sửa chữa và nâng cấp tài sản để bán hoặc cho thuê, liên doanh khai thác.

Trước khi lấy tài sản để trừ nợ, DATC nên tập trung đánh giá các chỉ tiêu: tình trạng pháp lý của tài sản; mức độ hoàn thiện của tài sản; chi phí dự kiến cần phải bỏ ra để tiếp tục hoàn thiện tài sản và thời gian cần thiết để hoàn thiện tài sản; khả năng giá bán tài sản sau khi hoàn thiện. Toàn bộ các khoản thu nhập từ tài sản và chi phí có liên quan đến tài sản được quy về hiện tại với tỷ suất chiết khấu hợp lý. Khi giá trị hiện tại ròng (NPV) của các dòng thu chi là dương thì DATC nhận tài sản để bán, quản lý và khai thác.

Ngoài ra, DATC nên nghiên cứu kỹ thuật chứng khoán hóa nợ xấu để đề xuất Chính phủ ban hành các quy định có liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho DATC xử lý nợ theo cách thức này.

c. Liên doanh với các nhà đầu tư nước ngoài để xử lý nợ

Để có thể gia tăng xử lý nợ xấu cho các NHTM và phân tán rủi ro, DATC có thể lựa chọn giải pháp liên doanh với các nhà đầu tư nước ngoài để xử lý nợ xấu, đối tác liên doanh phải có tiềm lực tài chính và chuyên môn cao trong lĩnh vực xử lý nợ xấu.

d. Xây dựng sổ tay hướng dẫn xử lý nợ xấu

Để đảm bảo quy trình, nguyên tắc, phương pháp xử lý nợ được nhất quán, nâng cao trách nhiệm của nhân viên trong công tác xử lý nợ, DATC cần xây dựng sổ tay hướng dẫn thủ tục, quy trình, phương pháp lựa chọn để xử lý nợ xấu, giám sát thực hiện và hoàn tất quá trình xử lý nợ xấu.

3.2.3. Nhóm giải pháp khác

a. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động mua và xử lý nợ

Thứ nhất, trước mắt DATC nên thành lập bộ phận tái cơ cấu doanh nghiệp. Bộ phận tái cơ cấu doanh nghiệp có trách nhiệm thiết lập các kế hoạch và chiến lược xử lý nợ cho doanh nghiệp tái cơ cấu, triển khai hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp khách nợ.

Thứ hai, tăng cường giám sát hoạt động của các doanh nghiệp được tái cơ cấu.

Thứ ba, thành lập bộ phận thẩm định để thẩm định các phương án mua nợ, nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình mua nợ.

b. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua và xử lý nợ

Để đẩy nhanh thời gian quyết định mua và xử lý nợ, giảm trách nhiệm của Ban giám đốc và các đơn vị trực thuộc, Hội đồng quản trị DATC cần phân cấp mức phán quyết mua nợ và xử lý nợ cho Ban giám đốc và các đơn vị trực thuộc, theo đó Ban giám đốc của DATC và các đơn vị thành viên có thể được quyền quyết định mua và xử lý nợ theo một mức giá trị tối đa trên mỗi phương án.

c. Sửa đổi, hoàn thiện quy trình tái cơ cấu doanh nghiệp

Để giảm thiểu rủi ro, DATC cần phải sửa đổi quy trình tái cơ cấu doanh nghiệp trên nguyên tắc chỉ mua nợ sau khi khách nợ đã đáp ứng các điều kiện tái cơ cấu do DATC đưa ra như kiểm toán, xác định giá trị doanh nghiệp, phê duyệt phương án tái cơ cấu doanh

nghiệp do DATC đề xuất, nếu khách nợ không hợp tác hoặc không đáp ứng các yêu cầu này thì DATC từ chối mua nợ.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với Chính phủ

a. Hoàn thiện khung pháp lý để thị trường mua bán nợ xấu phát triển

b. Cải thiện chính sách thuế tạo thuận lợi cho hoạt động xử lý nợ xấu

3.3.2. Đối với Bộ Tài chính

a. Bổ sung thêm nguồn vốn mua nợ cho DATC

b. Sửa đổi, bổ sung các quy định đang hạn chế hoạt động của DATC

3.3.3. Đối với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ ngành, Tổng công ty

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động NHTM.
- Quy định xếp hạng tín dụng nội bộ theo thông lệ quốc tế.
- Buộc các TCTD công bố công khai nợ xấu theo định kỳ.
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ ngành, Tổng công ty phải phối hợp kịp thời với DATC để xử lý nợ xấu, cổ phần hóa DNNN theo lộ trình của Chính phủ.

KẾT LUẬN

Thực trạng nợ xấu của các NHTM ở mức cao đang được Chính phủ, NHNN, các Bộ ngành quan tâm. Nợ xấu với quy mô lớn và tồn tại lâu trong hệ thống NHTM làm cho tình hình tài chính của NHTM yếu kém, làm tắt nghẽn dòng vốn tín dụng trong nền kinh tế, gây đình đốn hoạt động SXKD của doanh nghiệp, có thể dẫn đến khủng hoảng tài chính. Vì vậy, việc xử lý nợ xấu trở nên cấp bách, đòi hỏi cần có sự tham gia của Chính phủ, NHNN, các Bộ ngành, NHTM, các chủ thể khác trong nền kinh tế.

DATC là công cụ của Chính phủ nhằm thực hiện nhiệm vụ mua và xử lý nợ xấu của các NHTM, hỗ trợ tái cơ cấu doanh nghiệp để phục hồi SXKD. Qua hơn mười năm hoạt động, DATC đã có những thành công nhất định trong hoạt động mua và xử lý nợ xấu, góp phần cải thiện thanh khoản, hệ số an toàn vốn, giảm tỷ lệ nợ xấu của các NHTM; đồng thời, DATC đã góp phần làm lành mạnh hóa tình hình tài chính, phục hồi SXKD của các doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình chuyển đổi sở hữu DNNN theo chủ trương của Chính phủ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội. Tuy nhiên, công tác mua và xử lý nợ của DATC vẫn còn những hạn chế nhất định. Với mục tiêu đặt ra của đề tài là nghiên cứu nhằm phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác mua và xử lý nợ xấu tại DATC, kết quả nghiên cứu đã đạt được một số vấn đề cơ bản như sau;

Thứ nhất, luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về hoạt động mua bán nợ trong thị trường tài chính bao gồm: khái niệm, phương thức mua bán nợ, các chủ thể tham gia thị trường, lợi ích của mua bán nợ; đồng thời, luận văn cũng đã làm rõ khái niệm nợ xấu, nguyên nhân phát sinh và tác động của nợ xấu, chính sách xử lý nợ

xấu, vai trò và nhiệm vụ của các công ty mua bán nợ đối với vấn đề xử lý nợ xấu, hoạt động mua và xử lý nợ xấu của các công ty mua bán nợ, các nhân tố ảnh hưởng và các tiêu chí đánh giá kết quả mua và xử lý nợ của các công ty mua bán nợ.

Thứ hai, luận văn đã phân tích, đánh giá thực trạng công tác mua và xử lý nợ xấu của DATC. Trên cơ sở đó, rút ra những nhận xét, đánh giá những thành công, những vấn đề còn hạn chế và nguyên nhân gây ra hạn chế đối với hoạt động mua và xử lý nợ của DATC, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác mua và xử lý nợ xấu tại DATC.

Thứ ba, luận văn đã đề xuất được các giải pháp cơ bản đối với DATC và kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính, NHNN, các Bộ ngành, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty Nhà nước nhằm góp phần hoàn thiện công tác mua và xử lý nợ xấu tại DATC.

Để xử lý nợ xấu thành công, không những đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn từ phía DATC, mà còn đòi hỏi quyết tâm chính trị cao của Chính phủ, Bộ Tài chính, NHNN, các Bộ ngành, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty Nhà nước và sự hợp tác từ phía NHTM và doanh nghiệp khách nợ.

Mặc dù đã hết sức cố gắng trong việc nghiên cứu, nhưng do thời gian nghiên cứu có hạn nên chắc chắn luận văn sẽ không tránh khỏi thiếu sót. Tác giả mong muốn nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các Thầy giáo, Cô giáo, các chuyên gia, đồng nghiệp để có thể tiếp tục hoàn thiện đề tài nghiên cứu./.